

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2018/QĐDS-ST

Ngày 29 - 10 - 2018

V/v: “Yêu cầu hủy việc
kết hôn trái pháp luật”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Chu Thái Hà.

- Thư ký phiên họp: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2018/TLST-DS ngày 24/9/2018 về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp số 04/2018/QĐST-DS ngày 15/10/2018.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đình C – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đoàn Đức H - Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Chị Hoàng Thị T - Sinh năm: 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại đơn đề nghị, tại phiên họp người yêu cầu trình bày:

Ngày 3/4/2018 UBND xã T nhận được yêu cầu xin đăng ký kết hôn của công dân Đoàn Đức H và công dân Hoàng Thị T kèm theo các tài liệu theo quy định của pháp luật về thủ tục đăng ký kết hôn. Căn cứ Luật Hộ tịch, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, UBND xã T đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho công dân Đoàn Đức H và công dân Hoàng Thị T.

Ngày 18/5/2018 UBND xã T nhận được công văn số 22/2018/UBND-TP của UBND xã Thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang đề nghị không công nhận đăng ký kết hôn giữa anh Đoàn Đức H và chị Hoàng Thị T. Lý do: Năm 2012 chị Hoàng Thị T đã kết hôn với anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Hiện nay quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T chưa chấm dứt do chị T chưa làm thủ tục ly hôn anh T.

Ngày 15/6/2018 UBND xã T nhận được công văn số 18/2018/UBND-TP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của UBND xã H trả lời về việc đã đăng ký kết hôn cho công dân Hoàng Thị T và công dân Nguyễn Văn T.

Ngày 27/6/2018 UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định nhận được thông báo của UBND huyện N, tỉnh Tuyên Quang quyết định thu hồi và hủy bỏ giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã cấp cho công dân Hoàng Thị T.

Căn cứ Điều 10 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, UBND xã T đề nghị TAND huyện Trực Ninh hủy việc đăng ký kết hôn tại giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa công dân Đoàn Đức H và công dân Hoàng Thị T có căn cước, lý lịch nêu trên.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Đức H trình bày:

Anh có quen biết và tìm hiểu chị Hoàng Thị T và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Khi kết hôn với chị T anh không biết trước đây chị T đã kết hôn hay chưa. Anh đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị T trình bày:

Trước đây chị có quen biết anh Nguyễn Văn T: xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình và mẹ chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn giữa chị và anh T. Năm 2015 chị có quen biết và tìm hiểu anh Đoàn Đức H, ngày 13/4/2018 chị và anh H đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Chị đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Việc chị Hoàng Thị T chưa chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn T đã thực hiện việc đăng ký kết hôn với anh Đoàn Văn H là trái pháp luật do vậy đề nghị của UBND xã T là có cơ sở nên đề nghị TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam

Định áp dụng các Điều 5; 8; 10; 12 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đề nghị của UBND xã T hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đoàn Đức H và chị Hoàng Thị T.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định nhận định:

Ngày 13/4/2018 UBND xã T đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Đoàn Đức H và chị Hoàng Thị T.

Ngày 11/5/2018 UBND xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã có Công văn số 22/2018/UBND - TP đề nghị UBND xã T không công nhận đăng ký kết hôn giữa anh Đoàn Đức H và chị Hoàng Thị T với lý do: Ngày 25/10/2012 chị Hoàng Thị T đã kết hôn với anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1992 có địa chỉ tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Anh Nguyễn Văn T hiện đang phải chấp hành hình phạt tù, hiện nay quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T chưa chấm dứt do chị T chưa làm thủ tục ly hôn anh T. Chị Hoàng Thị T đã trở về địa phương sinh sống và nhập hộ khẩu vào sổ hộ khẩu của bố mẹ đẻ tại xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 10/4/2018, chị Hoàng Thị T có yêu cầu UBND xã N cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để được kết hôn với anh Đoàn Đức H. Do sơ xuất của Công chức tư pháp hộ tịch không kiểm tra, xác minh, không yêu cầu chị T xuất trình Quyết định cho ly hôn của Tòa án có thẩm quyền nên đã tham mưu cho UBND xã N cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 26/XNTTHN ngày 10/4/2018 cho chị T để được kết hôn với anh Đoàn Đức H là không đúng quy định của pháp luật và không có giá trị để đăng ký kết hôn.

Ngày 06/6/2018 UBND xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình đã có công văn số 18/2018/UBND-TP trả lời UBND xã T xác nhận việc đã đăng ký kết hôn cho chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T ngày 25/10/2012.

Ngày 25/6/2018 UBND huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định số 199/QĐ-UBND quyết định thu hồi và hủy bỏ giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 26/XNTTHN ngày 10/4/2018 của UBND xã N đã cấp cho chị Hoàng Thị T với lý do chị Hoàng Thị T đã được UBND xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để được kết hôn với anh Đoàn Đức H nhưng chưa được Tòa án có thẩm quyền giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc chị Hoàng Thị T trình bày giữa chị và anh Nguyễn Văn T có việc kết hôn là mẹ chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn giữa chị và anh T là không có cơ sở. Sau khi được TAND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định thông báo thụ lý đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, chị T cũng không xuất trình được quyết định cho ly hôn với anh Nguyễn Văn T của Tòa án có thẩm quyền.

Như vậy việc chị Hoàng Thị T chưa chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn T đã thực hiện việc đăng ký kết hôn với anh Đoàn Văn H là trái pháp luật do vậy đề nghị của UBND xã T là có cơ sở nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5; 8; 10; 12 Luật hôn nhân gia đình, Nghị định số: 02/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của chính phủ quy định về công tác gia đình; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của TANDTC- VKSNDTC-BTP; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đoàn Đức H - Sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Và chị Hoàng Thị T - Sinh năm: 1994.

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Do UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định đã đăng ký tại Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 13 tháng 4 năm 2018.

2. Anh Đoàn Đức H và chị Hoàng Thị T phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

3. Lệ phí: UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định không phải chịu lệ phí Tòa án.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc được tổng đạt quyết định giải quyết việc dân sự hợp lệ theo quy định của BLTTDS./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- UBND xã T
- UBND xã N
- UBND xã H
- UBND huyện N
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Thái Hà